SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN NHÂN DÂN GIA ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1821 /TB-BVNDGĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 07 năm 2024

THÔNG BÁO MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Nhân dân Gia Định có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho các gói thầu bảo trì, kiểm chuẩn, kiểm định, sửa chữa thiết bị y tế với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Nhân dân Gia Định

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Họ tên: Ms Bình SĐT: 028.3841.2692-267, email: binhntm@bvndgiadinh.org.vn

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Văn Thư, Bệnh viện Nhân Dân Gia Định (Địa chỉ: số 01 Nơ Trang Long, phường 7, quận Bình Thạnh, TP.HCM. Điện thoại: 0933.072.897 - 028.3841.2692-267). **Đề nghị nhà thầu ghi rõ số thông báo yêu cầu báo giá ở bìa bì thư.**

- Nhận qua email: Quý Công ty/ Đơn vị cung cấp gửi file excel và bản scan báo giá có đóng dấu theo mẫu đính kèm đến email: vttbyt@bvndgiadinh.org.vn và p.vttbyt.267@gmail.com

- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08 giờ ngày 05 tháng 07 năm 2024 đến trước 16 giờ ngày 15 tháng 07 năm 2024

Các báo giá nhận được sau thời điểm nếu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục thiết bị y tế/ linh kiện, phụ kiện, vật tư trang thiết bị y tế theo các phụ lục đính kèm.

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt: Bệnh viện Nhân dân Gia Định.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Trong vòng 30 - 45 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Thanh toán 100% giá trị hợp đồng sau khi bên bán cung cấp đầy đủ hóa đơn và chứng từ thanh toán hợp lệ.

5. Các thông tin khác:

- Thư xác nhận nhà phân phối.
- Hồ sơ kỹ thuật sản phẩm gồm catalogue, datasheet.
- Hợp đồng tương tự đã thực hiện (nếu có) hoặc hóa đơn bán hàng.
- Chứng chỉ đào tạo của kỹ sư (nếu có).

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VTTB, VT.

BỆNH VIỆN NHÂN DÂN GIA ĐỊNH

Nguyễn Hoàng Hải

Phụ lục 1

(Đính kèm Thông báo số 1821/TB-BVNDGĐ ngày 05 tháng 07 năm 2024)

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật	ĐVT	SL
A	**CẢI TẠO CÁC HỆ THỐNG RO SỬ DỤNG CHO KHOA CHỐNG NHIỄM KHUẨN VÀ RO THẬN NHÂN TẠO**			
I	**HỆ LÀM MỀM 2 CỘT LỌC 1665**		**HỆ**	**1**
1	**Thay vật liệu lọc đa chất**	Dùng để khử sắt, kim loại nặng, tạp chất vô cơ	Bộ	1
2	**Thay vật liệu lọc cột làm mềm nước**	Dùng để trao đổi ion, khử Ca2+, Mg	Bộ	1
3	**Muối hoàn nguyên**	- Muối tinh khiết dạng viên nén - Hàm lượng NaCl (Muối khô ráo): 99,5% - Hàm lượng tạp chất: 0,03% - Độ ẩm: 0,2%	Kg	150
4	**Lõi lọc phân tử**	+ Lõi lọc polypropylene dạng sợi nén + Kích thước lỗ thẩm thấu 5micron + Kích thước lõi lọc: ≥ Ø63 x 508mm + Vật tư tiêu hao – không bảo hành	Cái	5
5	**Bồn chứa muối hoàn nguyên**	+ Dung tích: 60 lít + Chất liệu: Nhựa	Cái	1
6	**Bộ phụ kiện và vật tư điện**	- Dây rút, keo, ... - Vật tư PVC kết nối và thay thế các đoạn ống cũ, rò rỉ,(van, co, tê, đồng hồ áp,…)	Hệ	1
II	**HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC RO 1**		**HỆ**	**1**
1	**Màng thẩm thấu ngược RO**	- Kích thước: Ø100mm x 1016mm - Lưu lượng ≥ 360 lít/ giờ - Áp suất vận hành tối đa: 41 bar - Khả năng khử muối ổn định: 99,6% - Điều kiện test: 225Psi, 15% recovery; 2000ppm NaCL - Nhiệt độ vận hành tối đa: 45oC - Chỉ số mật độ bùn SDI đầu vào: < 5 - Khoảng pH hoạt động: 2-11 - Độ đục tối đa đầu vào: 1 NTU - Nồng độ Clo đầu vào < 0.1ppm - Đạt tiêu chuẩn: NSF	Cái	1
2	**Lõi lọc phân tử**	+ Lõi lọc polypropylene dạng sợi nén + Kích thước lỗ thẩm thấu 1micron + Kích thước lõi lọc: ≥ Ø63 x 508mm + Vật tư tiêu hao – không bảo hành	Cái	1

3	**Bộ phụ kiện và vật tư điện**	- Phao, rút, keo, ... - Vật tư PVC kết nối và thay thế các đoạn ống cũ, rò rỉ,(van, co, tê, đồng hồ áp,…)	Hệ	1
II	**HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC RO 2**		**HỆ**	**1**
1	**Màng thẩm thấu ngược RO**	- Kích thước: Ø100mm x 1016mm - Lưu lượng ≥ 360 lít/ giờ - Áp suất vận hành tối đa: 41 bar - Khả năng khử muối ổn định: 99,6% - Điều kiện test: 225Psi, 15% recovery; 2000ppm NaCL - Nhiệt độ vận hành tối đa: 45oC - Chỉ số mật độ bùn SDI đầu vào: < 5 - Khoảng pH hoạt động: 2-11 - Độ đục tối đa đầu vào: 1 NTU - Nồng độ Clo đầu vào < 0.1ppm - Đạt tiêu chuẩn: NSF	Cái	1
2	**Lõi lọc phân tử**	+ Lõi lọc polypropylene dạng sợi nén + Kích thước lỗ thẩm thấu 1micron + Kích thước lõi lọc: ≥ Ø63 x 508mm + Vật tư tiêu hao – không bảo hành	Cái	1
3	**Bơm trục đứng**	Công suất: 1,1 kW Lưu lượng: 2 m³/h Cột áp: 63 m Điện áp: 220v/ 50Hz	Cái	1
4	**Bơm trục ngang**	Công suất: 0.5 / 0.37 Lưu lượng: 10 - 50 Cột áp: 31 - 14 Điện áp: 220v/ 50Hz	Cái	1
5	**Bộ phụ kiện và vật tư điện**	- Phao, rút, keo, ... - Vật tư PVC kết nối và thay thế các đoạn ống cũ, rò rỉ,(van, co, tê, đồng hồ áp,…)	Hệ	1
III	**HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC RO 3**		**HỆ**	**1**
1	**Màng thẩm thấu ngược RO**	- Kích thước: Ø100mm x 1016mm - Lưu lượng ≥ 360 lít/ giờ - Áp suất vận hành tối đa: 41 bar - Khả năng khử muối ổn định: 99,6% - Điều kiện test: 225Psi, 15% recovery; 2000ppm NaCL - Nhiệt độ vận hành tối đa: 45oC - Chỉ số mật độ bùn SDI đầu vào: < 5 - Khoảng pH hoạt động: 2-11 - Độ đục tối đa đầu vào: 1 NTU - Nồng độ Clo đầu vào < 0.1ppm - Đạt tiêu chuẩn: NSF	Cái	1

2	**Lõi lọc phân tử**	+ Lõi lọc polypropylene dạng sợi nén + Kích thước lỗ thẩm thấu 1micron + Kích thước lõi lọc: ≥ Ø63 x 508mm + Vật tư tiêu hao – không bảo hành	Cái	3
3	**Bộ phụ kiện và vật tư điện**	- Phao, rút, keo, ... - Vật tư PVC kết nối và thay thế các đoạn ống cũ, rò rỉ,(van, co, tê, đồng hồ áp,…)	Hệ	1
IV	**HỆ RO 1000L/H (04 MÀNG RO 4040)**		**HỆ**	**1**
IV.1	**HỆ TIỀN XỬ LÍ VÀ HỆ RO**		**HỆ**	**1**
1	**Màng thẩm thấu ngược RO**	- Kích thước: Ø100mm x 1016mm - Lưu lượng ≥ 360 lít/ giờ - Áp suất vận hành tối đa: 41 bar - Khả năng khử muối ổn định: 99,6% - Điều kiện test: 225Psi, 15% recovery; 2000ppm NaCL - Nhiệt độ vận hành tối đa: 45oC - Chỉ số mật độ bùn SDI đầu vào: < 5 - Khoảng pH hoạt động: 2-11 - Độ đục tối đa đầu vào: 1 NTU - Nồng độ Clo đầu vào < 0.1ppm - Đạt tiêu chuẩn: NSF	Cái	4
2	**Thay vật liệu lọc đa chất**	Dùng để khử sắt, kim loại nặng, tạp chất vô cơ	Bộ	1
3	**Thay vật liệu lọc cột làm mềm nước**	Dùng để trao đổi ion, khử Ca2+, Mg	Bộ	1
4	**Muối hoàn nguyên**	- Muối tinh khiết dạng viên nén - Hàm lượng NaCl (Muối khô ráo): 99,5% - Hàm lượng tạp chất: 0,03% - Độ ẩm: 0,2%	Kg	50
5	**Lõi lọc phân tử béo**	+ Lõi lọc polypropylene dạng sợi nén + Kích thước lỗ thẩm thấu 1micron + Kích thước lõi lọc: ≥ Ø63 x 508mm + Vật tư tiêu hao – không bảo hành	Cái	1
6	**Bóng đèn UV**	Bóng đèn UV	Cái	1

7	**Lõi lọc vi sinh**	- Cấu tạo polypropylene dạng gấp nếp được bảo vệ bằng khung nhựa PE - Kích thước lỗ thẩm thấu: 0.2 micron - Kích thước lõi lọc: đường kính =63mm, dài = 508mm	Cái	1
8	**Bộ phụ kiện lắp đặt**	- Vật tư PVC kết nối và thay thế các đoạn ống cũ, rò rỉ,(van, co, tê, đồng hồ áp,…)	Hệ	1
IV.2	**HỆ CẤP NƯỚC MÁY THẬN**		**HỆ**	**1**
1	**Bóng đèn UV**	Bóng đèn UV	Cái	2
2	**Tăng phô bóng đèn UV**	Tăng phô bóng đèn UV	Cái	2
3	**Lõi lọc vi sinh**	- Cấu tạo polypropylene dạng gấp nếp được bảo vệ bằng khung nhựa PE - Kích thước lỗ thẩm thấu: 0.2 micron - Kích thước lõi lọc: đường kính =63mm, dài = 508mm	Cái	4
V	**HỆ THỐNG XỬ LÍ NƯỚC RO 1500L/H (06 MÀNG RO 4040)**		**HỆ**	**1**
V.1	**HỆ TIỀN XỬ LÍ VÀ HỆ RO**		**HỆ**	**1**
1	**Muối hoàn nguyên**	- Muối tinh khiết dạng viên nén - Hàm lượng NaCl (Muối khô ráo): 99,5% - Hàm lượng tạp chất: 0,03% - Độ ẩm: 0,2%	Kg	50
2	**Bồn nhựa đứng**	+ Dung tích: 60 lít + Chất liệu: Nhựa	Cái	1
3	**Lõi lọc phân tử**	+ Lõi lọc polypropylene dạng sợi nén + Kích thước lỗ thẩm thấu 10micron + Kích thước lõi lọc: ≥ Ø63 x 508mm + Vật tư tiêu hao – không bảo hành	Cái	2
4	**Lõi lọc phân tử**	+ Lõi lọc polypropylene dạng sợi nén + Kích thước lỗ thẩm thấu 1micron + Kích thước lõi lọc: ≥ Ø63 x 508mm + Vật tư tiêu hao – không bảo hành	Cái	2
5	**Lõi lọc vi sinh**	- Cấu tạo polypropylene dạng gấp nếp được bảo vệ bằng khung nhựa PE - Kích thước lỗ thẩm thấu: 0.2 micron - Kích thước lõi lọc: đường kính =63mm, dài = 508mm	Cái	1
6	**Bóng đèn UV**	Bóng đèn UV	Cái	1

7	**Bộ phụ kiện lắp đặt**	- Vật tư PVC kết nối và thay thế các đoạn ống cũ, rò rỉ,(van, co, tê, đồng hồ áp,…)	Hệ	1
V.2	**HỆ CẤP NƯỚC MÁY THẬN**		**HỆ**	**1**
1	**Bóng đèn UV**	Bóng đèn UV	Cái	2
2	**Tăng phô đèn UV**	Tăng phô đèn UV	Cái	2
3	**Lõi lọc vi sinh**	- Cấu tạo polypropylene dạng gấp nếp được bảo vệ bằng khung nhựa PE - Kích thước lỗ thẩm thấu: 0.2 micron - Kích thước lõi lọc: đường kính =63mm, dài = 508mm	Cái	4
B	**BỔ SUNG HỆ LỌC LÀM MỀM**			
1	**Bơm tiền lọc**	- Tự khởi động khi các van tự động súc rửa, hoàn nguyên các cột lọc - Tự động điều tiết áp lực trên toàn bộ hệ thống tiền lọc - Bơm ly tâm trục ngang thân gang đầu inox - Công suất: 0,75 kW - Điện thế sử dụng: 220V – 50Hz - Lưu lượng: 2-6m3/h - Cột áp: 36 – 23 m	Cái	1
2	**Bộ lọc đa chất**	Dùng để khử sắt, kim loại nặng, tạp chất vô cơ, cặn lơ lửng,… + Cột lọc áp lực composite + Van tay 3 ngã	Bộ	1
3	**Bộ lọc làm mềm nước**	Dùng để trao đổi ion, khử Ca2+, Mg + Cột lọc áp lực composite: + Van tay 3 ngã + Vật liệu lọc	Bộ	1
4	**Bộ lọc phân tử: Lọc cặn lơ lửng dạng phân tử trước khi qua lọc R.O.**	**Vỏ bình lọc** - Vật liệu: bằng inox 304, dạng bình đa lõi, có thể lắp đặt 05 lõi lọc - Xuất xứ: Việt Nam **Lõi lọc:** - Cấu tạo polypropylene dạng sợi nén. - Kích thước lỗ thẩm thấu: 5micro - Kích thước lõi lọc: đường kính =63mm, dài =508mm - Số lượng: 05 lõi - Hãng sản xuất: Clean & Green	Cái	1

5	**Bồn chứa muối hoàn nguyên**	- Dung tích: 120 lít - Chất liệu: Nhựa	Cái	1
6	**Bồn chứa nước mềm**	- Vật liệu bồn inox SUS 304 (bồn inox thông dụng) - Dung tích: 1500 lít - Loại bồn đứng - Các rờ le mực nước chuyên dụng - Ống xem mực nước bằng nhựa trong suốt. không bị vỡ khi có va đập - Các van chức năng cho bồn nước -Tiêu chuẩn: ISO 9001:2015	Cái	1
7	**Muối hoàn nguyên**	- Muối tinh khiết dạng viên nén - Hàm lượng NaCl (Muối khô ráo): 99,5% - Hàm lượng tạp chất: 0,03% - Độ ẩm: 0,2%	Kg	150
8	**Tủ điện điều khiển**	- Bao gồm vỏ tủ, Mcb, contactor, relay, timer, công tắc xoay đèn báo, domino… - Chức năng điều khiển toàn bộ hoạt động và cảnh báo của hệ thống - Điều khiển các máy bơm luân phiên tự động chuyển đổi theo thời gian tùy chỉnh - Cho phép vận hành ở chế độ tay để sửa chữa. thử máy - Có chức năng bảo vệ chống mất pha - Có chức năng bảo vệ quá tải dòng điện - Có chức năng tắt khẩn cấp khi cần thiết -Toàn bộ bảng điều khiển trên mặt tủ bằng tiếng Việt	Tủ	1
9	**Khung máy**	- Vật liệu: inox 304, hộp vuông 30mm, dày 0,8mm -Chân có bánh xe chịu lực, dễ dàng di chuyển	Hệ	1
10	**Bộ phụ kiện và đường ống kết nối**	- Hệ đường ống và phụ kiện bằng PVC: co, tê, van, nối… xuất xứ: Việt Nam - Van 1 chiều, kép, cà rá bằng chất liệu inox 304, xuất xứ Việt Nam - Van điện từ bằng đồng, xuất xứ Đài Loan - Các phụ kiện khác: lưu lượng kế, đồng hồ áp, công tắc áp...	Hệ	1

Phụ lục 2

(Đính kèm Thông báo số 1821 /TB-BVNDGĐ ngày 05 tháng 07 năm 2024)

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật	ĐVT	SL
I	**TỦ RO MINI số 1**		Tủ	1
1	**Thay vật liệu lọc**	Sỏi 5mm Kích thước: 3-5mm Trọng lượng: 1400kg/m3 Hạt nhựa Cation Kích cỡ hạt: 0,3 đến 1,2 mm Tổng dung lượng trao đổi: 1,8meg/ml	Hệ	1
2	**Lõi lọc 5 micron 10 inch**	Lõi lọc polypropylene dạng sợi nén hoặc tương đương Kích thước lỗ thẩm 5micron, Φ63mm, dài 254mm	Cái	1
3	**Thay Lõi lọc than**	Kích thước 10 inch Qui cách: Φ63mm, dài 254mm	Cái	1
4	**Lõi lọc 1 micron 10 inch**	Lõi lọc polypropylene dạng sợi nén hoặc tương đương Kích thước lỗ thẩm 1micron, Φ63mm, dài 254mm	Cái	1
5	**Màng RO**	Loại màng công nghệ Nanofiltration hoặc tương đương Khả năng khử muối ổn định: 98% Điều kiện test: 250ppm NaCl, 150 PSI, pH 2-11, 40% recovery, 25°C (77°F) Lưu lượng thành phẩm tối đa: 500GPD	Cái	3
6	**Bộ đèn UV**	Bộ đèn UV bao gồm: + Bóng UV - Công suất: 14W - Chiều dài đầy đủ: 226.3mm - Đường kính: 16mm - Thời gian sử dụng: 8000h. + Adaptor	Bộ	1
7	**Lõi lọc 0.2 micron 10 inch**	Lõi lọc 0.2 micron 10 inch - Cấu tạo polypropylene dạng gấp nếp được bảo vệ bằng khung nhựa PE hoặc tương đương - Kích thước lỗ thẩm thấu: 0.2 micron - Kích thước lõi lọc: đường kính =63mm, dài = 254mm	Cái	1
8	**Bộ phụ kiện thay thế và lắp đặt:**	+ Hệ đường ống: Ống PU 10 và phụ kiện PU + Bộ phụ kiện PVC, van, co, tê,...	Hệ	1

9	**Thay thế thiệt bị điện trong tủ điều khiển**	Thay thế thiệt bị điện trong tủ điều khiển: Relay 8 chân 220v STON	Bộ	3
10	**Chi phí tẩy rửa khử khuẩn**	- Tẩy rửa khử khuẩn hệ thống đường ống cấp nước R.O cho các máy chạy thận và thiết bị rửa màng lọc - Quy trình áp dụng: quyết định 2482/QĐ – BYT - Hóa chất sử dụng: Javen 10% - Que test clo dư	Lần	1
11	**Chi phí xét nghiệm mẫu:**	Bao gồm: 23 chỉ tiêu hóa lý, 1 chỉ tiêu vi sinh, 1 chỉ tiêu nội độc tố - Nơi gửi mẫu: Viện Y Tế Công Cộng Tp HCM (đơn vị thuộc BYT) - Tiêu chuẩn áp dụng: ANSI/AAMI 13959:2014 (qui định BYT) - Bộ dụng cụ lấy mẫu và gởi mẫu	Mẫu	1
II	**TỦ RO MINI số 2**		TỦ	1
1	**Thay vật liệu lọc**	Sỏi 5mm Kích thước: 3-5mm Trọng lượng: 1400kg/m3 Hạt nhựa Cation Kích cỡ hạt: 0,3 đến 1,2 mm Tổng dung lượng trao đổi: 1,8meg/ml	Hệ	1
2	**Lõi lọc 5 micron 10 inch**	Lõi lọc 5 micron 10 inch Lõi lọc polypropylene dạng sợi nén hoặc tương đương Kích thước lỗ thẩm 5micron, Φ63mm, dài 254mm	Cái	1
3	**Thay Lõi lọc than**	Kích thước 10 inch Qui cách: Φ63mm, dài 254mm	Cái	1
4	**Lõi lọc 1 micron 10 inch**	Lõi lọc polypropylene dạng sợi nén Kích thước lỗ thẩm 1micron, Φ63mm, dài 254mm	Cái	1
5	**Màng RO**	Loại màng công nghệ Nanofiltration hoặc tương đương Khả năng khử muối ổn định: 98% Điều kiện test: 250ppm NaCl, 150 PSI, pH 2-11, 40% recovery, 25°C (77°F) Lưu lượng thành phẩm tối đa: 500GPD	Cái	3

6	**Bóng UV**	Bóng UV Model: S212RL	Cái	1
7	**Lõi lọc 0.2 micron 10 inch**	- Cấu tạo polypropylene dạng gấp nếp được bảo vệ bằng khung nhựa PE hoặc tương đương - Kích thước lỗ thẩm thấu: 0.2 micron - Kích thước lõi lọc: đường kính =63mm, dài = 254mm	Cái	1
8	**Bộ phụ kiện thay thế và lắp đặt**	+ Hệ đường ống: Ống PU 10 và phụ kiện PU + Bộ phụ kiện PVC, van, co, tê,...	Bộ	1
9	**Thay thế thiệt bị điện trong tủ điều khiển**	Thay thế thiệt bị điện trong tủ điều khiển: Relay 8 chân 220v STON	Bộ	3
10	**Chi phí tẩy rửa khử khuẩn**	- Tẩy rửa khử khuẩn hệ thống đường ống cấp nước R.O cho các máy chạy thận và thiết bị rửa màng lọc - Quy trình áp dụng: quyết định 2482/QĐ – BYT - Hóa chất sử dụng: Javen 10% - Que test clo dư	Hệ	1
11	**Chi phí xét nghiệm mẫu**	Bao gồm: 23 chỉ tiêu hóa lý, 1 chỉ tiêu vi sinh, 1 chỉ tiêu nội độc tố - Nơi gửi mẫu: Viện Y Tế Công Cộng Tp HCM (đơn vị thuộc BYT) - Tiêu chuẩn áp dụng: ANSI/AAMI 13959:2014 (qui định BYT) - Bộ dụng cụ lấy mẫu và gởi mẫu	Mẫu	1

BÁO GIÁ[1]

Kính gửi: Bệnh viện Nhân dân Gia Định

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Nhân dân Gia Định, chúng tôi.... (ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh) báo giá cung cấp dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, kiểm định, hiệu chuẩn trang thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cung cấp dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, kiểm định, hiệu chuẩn trang thiết bị y tế.

STT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Khối lượng mời thầu	Đơn vị tính	Đơn giá	Thành tiền
1						
2						
...						
Tổng cộng (bao gồm VAT):						

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: .... ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... *[ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày],* kể từ ngày ... tháng... năm...[ghi *ngày ....tháng...năm... kết thúc nhận báo giá].*

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

, ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp[2]

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thông. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.